

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG PA
TỈNH GIA LAI**

Bản án số 06/2021/HS-ST
Ngày 29 - 01 - 2021

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG PA TỈNH GIA LAI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ksor Pep

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Thoát và bà Phùng Thị Tố Trinh

Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Hải Biển – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Ksor Quang - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 01 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 41/2020/TLST-HS ngày 16 tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Krông Pa theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2021/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo:

Lê Văn T, sinh năm 1993 tại huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Buôn Blang, xã Chư Ngọc, huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai. Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ văn hóa (học vấn): 02/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Họ tên cha: không rõ, họ tên mẹ: Lê Thị Lệ T; Bị cáo có vợ là chị Ksor H'I, có 02 (hai) con lớn nhất sinh năm 2015, nhỏ nhất sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 01/9/2010, bị Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh tuyên phạt 04 năm tù về tội Cướp tài sản; ngày 23/8/2012, bị Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh tuyên phạt 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản; ngày 22/9/2015, bị Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh tuyên phạt 02 năm tù về tội Trộm cắp tài sản. Ngày 29/6/2017, bị cáo chấp hành xong án phạt tù.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 06/9/2020 đến ngày 15/9/2020 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay và hiện có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại:

+ Ông Ksor Th, sinh năm 1969

Trú tại: Buôn Prong, xã Ia Mlah, huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai.

+ Bà Ksor H'N, sinh năm 1951

Trú tại: Buôn Prong, xã Ia Mlah, huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai.

Đều vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

+ Chị Ksor H'I, sinh năm 1988

Trú tại: Buôn Blang, xã Chư Ngọc, huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai

+ Anh Ksor Th, sinh năm 1986

Trú tại: Buôn Blang, xã Chư Ngọc, huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai.

Đều vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt

- *Người làm chứng:* Bà Ksor H'B, sinh năm 1956

Trú tại: Buôn Prong, xã Ia Mlah, huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai.

Vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt

- *Người phiên dịch tiếng Jrai:* Anh Nay Dăm T, sinh năm 1986

Trú tại: Tổ dân phố 7, thị trấn Phú Túc, huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ ngày 05/9/2020, Lê Văn T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha-Sirius, biển kiểm soát (BKS): 81S4-3077 đến buôn Tân Túc, xã Ia Mlah để mua dê nhưng không mua được nên Tài đi về. Khi đi ngang qua nhà Ksor Th tại buôn Prong, xã Ia Mlah thì Tài thấy trong chuồng ở gần đường đi có nuôi nhốt một con heo. Quan sát thấy không có ai ở nhà, T nảy sinh ý định bắt trộm con heo nói trên bán lấy tiền. T dừng xe trước nhà bà Ksor H'N sát nhà ông Thoan giả vờ hỏi mua heo nhưng không thấy ai trả lời. Tài thấy dưới gầm nhà sàn bà H'N có một cái lồng bằng kim loại kích thước (70 x 35 x 25)cm nên đã lấy lồng rồi đi đến chuồng bắt heo bỏ vào lồng rồi khiêng đi ra xe. Lúc này bà Ksor H'B ở cạnh nhà bà H'N phát hiện tri hô, T vút lồng đựng heo xuống, điều khiển xe bỏ chạy thì bị người dân bắt giữ bàn giao cho Công an xã Ia Mlah, huyện Krông Pa.

Tại bản Kết luận định giá số 46/KL-HĐĐG ngày 08/9/2020, kết luận giá trị tài sản bị xâm hại đối với 01 con heo cái, màu đen, cân nặng 25kg, có giá: 3.000.000 đồng; 01 lồng kim loại có hình bầu dục dài 70cm, rộng 35cm, cao 25cm, có giá: 50.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị xâm hại: 3.050.000 đồng (*Ba triệu không trăm năm mươi ngàn đồng*).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, những người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không bên nào có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận của Hội đồng định giá nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 01/CT - VKS ngày 13 tháng 12 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai truy tố bị cáo Lê Văn T về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa bị cáo T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã nêu.

Những người bị hại ông Ksor Th và bà Ksor H'N, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Ksor H'I, anh Ksor Th, người làm chứng bà Ksor H'B vắng mặt tại phiên tòa (đã có đơn xin được xét xử vắng mặt) nhưng trong hồ sơ vụ án đã có lời khai cụ thể, rõ ràng theo đúng quy định của pháp luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 292, khoản 1 Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự vẫn tiến hành xét xử mà không có khó khăn, trở ngại gì đến quá trình giải quyết toàn bộ vụ án. Nội dung đơn xin xét xử vắng mặt của những người bị hại có quan điểm đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Lê Văn T

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Lê Văn T phạm vào tội “*Trộm cắp tài sản*”, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo T từ 06 tháng đến 09 tháng tù; Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định về hành vi phạm tội của bị cáo như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng:* Cơ quan điều tra Công an huyện Krông Pa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về hành vi phạm tội của bị cáo:* Vào khoảng 13 giờ ngày 05/9/2020, bị cáo Lê Văn T từ xã Chư Ngọc điều khiển xe mô tô đến buôn Tân Túc, xã Ia Mlah để mua dê nhưng không mua được nên đã đi về. Khi đi ngang qua nhà ông Ksor Th thì thấy trong chuồng ở gần đường đi có nuôi nhốt một con heo, lúc này bị cáo T quan sát thấy không có ai ở nhà nên bị cáo T nảy sinh ý định bắt trộm con heo nói trên bán lấy tiền. Sau đó bị cáo T dùng xe trước nhà bà Ksor H'N sát nhà ông Thoan giả vờ hỏi mua heo nhưng không thấy ai trả lời. Bị cáo T thấy dưới gầm nhà sàn bà H'N có một cái lồng bằng kim loại nên đã lấy lồng rồi đi đến chuồng bắt heo bỏ vào lồng khiêng đi ra xe. Lúc này bà Ksor H'B ở cạnh nhà bà H'N phát hiện tri hô thì T vứt lồng đựng heo xuống, rồi điều khiển xe bỏ chạy thì bị người dân bắt giữ bàn giao cho Công an xã Ia Mlah, huyện Krông Pa.

Hành vi lén lút, trực tiếp chiếm đoạt 01 (một) con heo cái, màu đen, cân nặng 25kg của ông Ksor Th và 01 (một) lồng bằng kim loại kích thước (70 x 35 x 25)cm của bà Ksor H'N có tổng trị giá 3.050.000 đồng đã thỏa mãn dấu hiệu cấu thành tội "*Trộm cắp tài sản*".

Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung của bản cáo trạng, lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận hành vi của bị cáo Lê Văn T đã phạm vào tội "*Trộm cắp tài sản*", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của BLHS. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pa truy tố bị cáo về hành vi theo tội danh trên là đúng người, đúng tội và có căn cứ pháp luật.

[3] *Về tình tiết định khung hình phạt:* Hành vi của bị cáo T lén lút, trực tiếp trộm cắp tài sản có tổng giá trị 3.050.000 đồng (*Ba triệu không trăm năm mươi ngàn đồng*) và không vi phạm các tình tiết định khung tăng nặng khác nên bị xét xử ở khoản 1 Điều 173 của BLHS là phù hợp và đúng pháp luật.

[4] *Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt:* Hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật hình sự bảo vệ. Bị cáo là người bình thường, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng chỉ vì tham lam, lười lao động, thích hưởng lợi bất chính trên thành quả lao động của người khác nên đã lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác của chủ sở hữu tài sản để chiếm đoạt nhằm mục đích tư lợi bất chính gây hậu quả xấu cho xã hội làm mất an ninh trật tự, an toàn xã hội ở địa phương, ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của xã hội, đã gây tâm lý hoang mang cho mọi người dân. Bị cáo có nhân thân xấu đó là ngày 01/9/2010, bị Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh tuyên phạt 04 năm tù về tội Cướp tài sản; ngày 23/8/2012, bị Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh tuyên phạt 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản; ngày 22/9/2015, bị Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh tuyên phạt 02 năm tù về tội Trộm cắp tài sản, đến ngày 29/6/2017, bị cáo đã chấp hành xong án phạt tù và về sinh sống tại địa phương, tuy đã án xóa án tích theo quy định tại Điều 69 và 70 của Bộ luật hình sự nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học mà lại tiếp tục phạm tội. Chứng tỏ bị cáo không có ý thức chấp hành pháp luật và coi thường tài sản hợp pháp của công dân

Xét tính chất, mức độ gây nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, tình hình các tội xâm phạm sở hữu xảy ra trên địa bàn huyện Krông Pa xảy ra nhiều, diễn biến hết sức phức tạp, cũng như cân nhắc nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nêu trên của bị cáo Tài, Hội đồng xét xử xét thấy cần xử phạt tù để cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo, góp phần tuyên truyền pháp luật và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên khi lượng hình cần lưu ý xem xét đến tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo là trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại; Bị cáo thực

hiện hành vi phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được áp dụng cho bị cáo Lê Văn T quy định tại điểm b, h, s khoản 1 Điều 51 của BLHS. Bên cạnh đó, những người bị hại có quan điểm đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khác quy định tại khoản 2 Điều 51 của BLHS 2015 được áp dụng cho bị cáo.

Về hình phạt bổ sung bằng tiền quy định tại khoản 5 Điều 173 của BLHS, xét thấy kết quả điều tra, xác minh xác định bị cáo không có công việc, thu nhập không ổn định, sống chung với gia đình vợ và không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

Xét quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của HĐXX nên cần chấp nhận.

[5] *Về các vấn đề khác:* Đối với việc bị cáo sử dụng xe mô tô nhãn hiệu Yamaha BKS 81S4-3077 của anh Ksor Th (anh trai ruột của chị Ksor H'I) đã tặng cho chị Ksor H'I, quá trình điều tra xác định bị cáo mượn xe của chị Ksor H'I để đi mua dê và đi trộm cắp tài sản thì chị H'I không biết nên không có căn cứ xem xét trách nhiệm của chị Ksor H'I cũng như anh Ksor Th.

[6] *Về trách nhiệm dân sự:* Bị cáo Lê Văn T chiếm đoạt 01 (một) con heo cái, màu đen, cân nặng 25kg của ông Ksor Th và 01 (một) lồng bằng kim loại kích thước (70 x 35 x 25)cm của bà Ksor H'N. Quá trình điều tra, truy tố, ông Ksor Th và bà Ksor H'N đã nhận lại tài sản của mình, bị cáo đã thỏa thuận và bồi thường do làm hư hỏng lồng bằng kim loại cho bà Ksor H'N số tiền 50.000 đồng. Ông Ksor Th và bà Ksor H'N không có ý kiến, yêu cầu, đề nghị gì nên về trách nhiệm dân sự HĐXX không xem xét.

[7] *Về vật chứng vụ án:* Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Pa tạm giữ 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha-Sirius, màu đen-xám, BKS: 81S4-3077, giấy đăng ký xe mô tô mang tên anh Tạ Văn Q. Chiếc xe này anh Quý bán cho cửa hàng Honda Thành Vinh vào năm 2015. Đến năm 2019 anh Th mua lại của cửa hàng Honda Thành Vinh, sau đó anh Th tặng cho em gái là chị Ksor H'I làm phương tiện đi lại. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của anh Ksor Th tặng cho chị Ksor H'I, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại chiếc xe mô tô trên cho chị Ksor H'I. Trong quá trình điều tra, anh Ksor Th và chị Ksor H'I không yêu cầu hay tranh chấp gì nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[8] *Về án phí:* Bị cáo Lê Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lê Văn T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

1. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Lê Văn T 07(*bảy*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án, được khấu trừ thời gian bị bắt tạm giữ từ ngày 06/9/2020 đến ngày 15/9/2020.

2. Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án:

Buộc bị cáo Lê Văn T phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (29/01/2021). Còn những người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại nơi cư trú để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai (01 bản);
- VKSND H.Krông Pa (02 bản);
- Công an H.Krông Pa (02 bản);
- Bị cáo (01 bản);
- Bị hại; Người có QLNVLQ (04 bản);
- Chi cục THADS H.Krông Pa (01 bản);
- Lưu HS vụ án, THA hình sự (02 bản).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Ksor Pep

